

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 08/4/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Kiên Hiên

2/ Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thuỷ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 781/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Lầu M, số K, Phường S, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Chung Xuân M, là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 2325/2024/UQ-TT.XLN ngày 21/11/2024.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số V, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2024, các lời khai và các Biên bản không tiến hành hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có bà Nguyễn Chung Xuân M là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 11/04/2023, Ông H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng S) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp

đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 30,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

| Loại thẻ | Số thẻ        | Hạn mức    | Ngày ký hợp đồng | Lãi suất áp dụng |
|----------|---------------|------------|------------------|------------------|
| Visa     | 436438 - 2685 | 30,000,000 | 11/04/2023       | 2.48%            |

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 58,046,200 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S). Ông H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 31,016,246 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), ngày 06/12/2023 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S). Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 34,787,522 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S nên Ngân hàng S yêu cầu Ông H trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 21/02/2025 là 53,955,446 đồng. Cụ thể là: Lãi suất áp dụng.

| Loại thẻ | Số thẻ        | Nợ gốc     | Lãi quá hạn | Lãi suất áp dụng    |
|----------|---------------|------------|-------------|---------------------|
| Visa     | 436438 - 2685 | 34,787,522 | 19,167,924  | 3.72 (2.48% X 150%) |

Mặc dù Ngân hàng S đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng S cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng S, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Khi ký kết hợp đồng do một mình ông Nguyễn Ngọc H ký và Ngân hàng S cũng chỉ cấp một thẻ tín dụng cho ông H, ngoài ra không cấp thêm thẻ phụ nào cả.

Do đó Ngân hàng S chỉ yêu cầu một mình ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Bảo H đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng ông H vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông H.

### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương có bà Nguyễn Chung Xuân M là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt 08/4/2025 bà M xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngân hàng S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc H phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 55.941.312 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi mốt ngàn, ba trăm mười hai đồng*), trong đó: Nợ gốc: 34.787.522 đồng; Lãi quá hạn: 21.153.790 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Ngọc H vẫn phải còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 09/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng S.

Bị đơn ông Nguyễn Bảo H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Bảo H phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 9, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: “*Ông Nguyễn Bảo H SN 1993 hộ khẩu thường trú tại số 386/59 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 194/42 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3. Dương sự H không còn thuê nhà, đi đâu không rõ...*”.

Căn cứ kết quả xác minh trên cho thấy sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn ông Nguyễn Bảo H đã thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ

luật Dân sự năm 2015 nên đây được xem là trường hợp cố tình che giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của ông H được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có bà Nguyễn Chung Xuân M là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt nguyên đơn.

[2.2]. Bị đơn ông Nguyễn Bảo H đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bảo H.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được Ngân hàng S phê duyệt ngày 05/9/2023 thì giữa chủ thẻ chính là ông Nguyễn Bảo H và bên phát hành thẻ là Ngân hàng S có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum Casgback với hạn mức sử dụng là: 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ các Bảng tóm tắt sao kê do Ngân hàng S và Sao kê chi tiết giao dịch của ông Nguyễn Bảo H có CCCD số 079093007459 do Ngân hàng S cung cấp thì ông H bắt đầu sử dụng thẻ từ ngày 05/5/2023 và có thanh toán đều cho Ngân hàng S, nhưng đến tháng 10/2023 thì ngưng thanh toán. Nên nợ gốc của ông H hiện còn lại là 27.507.413 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*

Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015: *“1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận...”*.

Căn cứ Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định *“... số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch.”*

Căn cứ Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định *“... Chủ thẻ có trách nhiệm đối với việc thanh toán tất cả giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh...”*

Căn cứ Khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”*.

Xét Bị đơn ông Nguyễn Bảo H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng S thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Do đó việc Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 34.787.790 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 08/4/2025) 21.153.790 đồng và buộc Bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 09/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng S. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ định tại Điều 280 Bộ luật dân sự: “...2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...”.

Căn cứ Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Căn cứ Điều 20 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: “*Thanh toán sẽ áp dụng theo thứ tự sau: các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước...*”.

Căn cứ Điều 22 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: “*Chủ thẻ đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên tài khoản...*”.

Căn cứ Điều 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: “*Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại)...*”.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng S, bị đơn ông Nguyễn Bảo H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã cHển toàn bộ khoản nợ của ông H sang nợ quá hạn kể từ ngày 06/12/2023 là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng S về việc buộc ông H phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 08/4/2025) 21.153.790 đồng và buộc ông H phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 09/4/2025, theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận nên ông Nguyễn Bảo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.797.066 đồng.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Bảo H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 55.941.312 đồng (*Năm mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn, ba trăm mười hai đồng*), trong đó: Nợ gốc: 34.787.522 đồng; Lãi quá hạn: 21.153.790 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Bảo H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng được Ngân hàng S phê duyệt ngày 11/4/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Bảo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.797.066 đồng (*Hai triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn, không trăm sáu mươi sáu đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền án phí đã tạm nộp là 1.158.934 đồng (*Một triệu, một trăm năm mươi tám ngàn, chín trăm ba mươi bốn đồng*). theo biên lai thu số 0059005 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Hoa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kiên Hiền**

**Nguyễn Thị Xuyên**

**Phan Thị Hoa**